Trường TH& THCS Hiền Hào

Tổ: THCS

GV: Hà Quang Ái

**TIẾT 144- 146: TỔNG KẾT VỀ NGỮ PHÁP**

Môn: Ngữ văn 9

Thời gian thực hiện: 03 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau khi học xong bài này, học sinh:

1. **Kiến thức**

- Hệ thống hoá kiến thức về các từ loại và cụm từ ( danh từ, tính từ, động từ, cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ và những từ loại khác).

- Hệ thống hoá những kiến thức về từ loại và tự loại đã học từ lớp 6 đến lớp 9.

1. **Kĩ năng**

- Tổng hợp kiến thức về từ loại và cụm từ.

- Nhận biết và sử dụng thành thạo những từ loại đã học.

**2. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh**

**a) Các phẩm chất**

- Có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

**b) Các năng lực chung**

- Năng lực: tự học, sáng tạo, sử dụng ngôn ngữ; tiếp nhận văn bản.

**c) Các năng lực chuyên biệt**

**-** Năng lực: cảm thụ, giao tiếp

**II. CHUẨN BỊ**

**\* Giáo viên**:

- Bảng phụ, phiếu bài tập

**\* Trò**

- Soạn bài theo hướng dẫn.

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

A. **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (1’)**

- Phương pháp: Thuyết trình.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THẦY** | **TRÒ** | **CHUẨN KT- KN CẦN ĐẠT** |
| GV giới thiệu và ghi bài. | -Nghe | - Nhận thức được nhiệm vụ cần giải quyết của bài học. |

**C, D. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP,VẬN DỤNG**

- Phương pháp: đọc, nêu vấn đề, thuyết trình, thực hành vận dụng

- Kĩ thuật: động não, nhóm

- Năng lực: tư duy, tự học, sd ngôn ngữ,...

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HĐ CỦATRÒ** | **KIẾN THỨC CẦN ĐẠT** |
| **I.Hướng dẫn hs tổng kết từ loại**  H: Thế nào là danh từ, động từ, tính từ?  + Gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1.  H: Trong các từ in đậm trên, từ nào là danh từ, từ nào là động từ, từ nào là tính từ?  + Gọi HS đọc y/c bt2.  H: Hãy thêm các từ đã cho vào trước những từ thích hợp trong ba cột bên dưới?  H: Từ những kết quả đạt được ở bài tập 1, 2 hãy cho biết danh từ, động từ, tính từ có thể đứng sau những từ nào trong số các từ nêu trên?  + GV treo bảng phụ.  H: Hãy xếp các từ in đậm vào cột thích hợp?  + Đọc yêu cầu bài tập 5.  H: Những từ in đậm trong đoạn trích vốn thuộc từ loại nào? Ở đây chúng được ding như từ thuộc từ loại nào?  + Gọi HS đọc y/c bt1.  H: Hãy sắp xếp các từ in đậm trong những câu ở bt1 vào bảng?  H: Tìm những từ chuyên dùng ở cuối câu để tạo câu nghi vấn? Những từ ấy thuộc từ loại nào?    **TIẾT 149**  **II. Hướng dẫn HS tổng kết về cụm từ**  H: Em đã học những cụm từ nào?  H: Thế nào là cụm DT, cụm ĐT, cụm TT? Vẽ mô hình?  H: Tìm phần trung tâm của các cụm danh từ in đậm. Chỉ ra những dấu hiệu cho biết đó là cụm danh từ?  H: Tìm phần trung tâm của các cụm từ in đậm. Chỉ ra những dấu hiệu cho biết đó là cụm động từ?  H: Tìm phần trung tâm của các cụm từ in đậm. Chỉ ra những yếu tố phụ đi kèm với nó?  H: Viết một đoạn văn trình bày cảm nhận của em về nhân vật Phương Định trong đó có sử dụng các cụm DT,ĐT,TT. Chỉ rõ? | **I. Tổng kết từ loại**  - Nhắc lại khái niệm  - Đọc y/c bt1  + Làm miệng  -> Nhận xét  - Đọc y/c bt2  + Chơi trò chơi tiếp sức  -> Nhận xét  -Làm miệng  -> Nhận xét  - Quan sát  + Lên bảng làm  -> Nhận xét  - Đọc y/c bt5  + Làm miệng  -> Nhận xét  - Đọc y/c bt1  + Lên bảng làm  -> Nhận xét  - Làm miệng  -> Nhận xét  **II. Tổng kết về cụm từ**  -Nhắc lại kiến thức  - Nhắc lại kt  + Lên bảng vẽ mô hình  -> Nhận xét  - Làm miệng  -> Nhận xét    - Lên bảng  -> Nhận xét  - Lên bảng  -> Nhận xét  - Viết đoạn văn  -> Đọc  -> Nhận xét | **A. Từ loại**  **I. Lý thuyết**  **1. Khái niệm**  + Danh từ  + Động từ  **+ Tính từ**  **II. Bài tập**  **Bài tập 1/130**  a. Danh từ: *lần, lăng, làng*  b. Động từ: *đọc, nghĩ ngợi, phục dịch, đập*  c. Tính từ: *hay, đột ngột, phải, sung sướng*  **Bài tập 2/130**  a. Những, các một: *lần, lăng làng*  b. Hãy, đã vừa: đ*ọc, nghĩ ngợi, phục dịch, đập*  c. Rất, hơi, quá: *hay, đột ngột, phải, sung sướng*  ⇒ Những từ kết hợp với các từ ở phần a là danh từ. Những từ kết hợp với các từ ở cột b là động từ. Những từ kết hợp với các từ ở cột c là tính từ  **Bài tập 3/131**  - Số từ, lượng từ là những từ có khả năng kết hợp với danh từ  - Phó từ chỉ thời gian, mệnh lệnh kết hợp với động từ  - Phó từ chỉ mức độ kết hợp với tính từ  **Bài tập 4/131**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Ý nghĩa khái quát của từ loại** | **Khả năng kết hợp** | | | | **Phía trước** | **Từ loại** | **Phía**  **sau** | | Chỉ sự vật | Những, các, mọi, mỗi...  (Lượng từ, Số từ) | Danh từ | Này,  ấy, đó  (Từ  chỉ  đặc  điểm  của  danh  từ, chỉ từ) | | Chỉ hoạt động, trạng thái | đã, đang, sẽ, hãy, đừng, chớ...  (Phó từ chỉ thời gian, mệnh lệnh, phủ định, tiếp diễn) | Động từ | (Từ  chỉ  thời gian, địa điểm, thời gian, mục  đích, nguyên nhân) | | Chỉ  hoạt động, tính chất của sự vật | rất, hơi  (Phó từ chỉ mức độ, phủ định, khẳng định) | Tính từ | Quá,  lắm  (Từ  chỉ sự so sánh, mức độ, hay nguyên  nhân  của  đặc  điểm,  tính  chất) |   **Bài tập 5/131**  - Từ “tròn” vốn là tính từ, trong trường hợp này được dùng như động từ  - Từ “lí tưởng” vốn là danh từ, trong trường hợp này được dùng như tính từ  - Từ “ băn khoăn” vốn là tính từ, trong trường hợp này được dùng như danh từ  **II. Các từ loại khác**  **Bài 1/132**  - Số từ: *ba, năm*  - Đại từ: *tôi, bao nhiêu, bấy giờ*  - Lượng từ: *những*  - Chỉ từ: *ấy, đâu*  - Phó từ: *đã, mới, đang*  - Quan hệ từ: *của, nhưng, như*  - Trợ từ: *chỉ, cả, ngay chỉ*  - Tình thái từ: *hả*  - Thán từ: *trời ơi*  **Bài tập 2:**  Từ chuyên dùng ở cuối câu để tạo câu nghi vấn là: à, ư, nhỉ, nhé, hở, hả….Những từ này thuộc tình thái từ.  **B. Cụm từ**  **I. Lý thuyết**  **1. Khái niệm**  *1. Cụm danh từ*  - Là tổ hợp từ do danh từ là trung tâm và một số từ ngữ phụ thuộc nó tạo thành  - Mô hình  *2. Cụm động từ*  - Là tổ hợp từ do động từ là thành tố chính và một số từ ngữ phụ thuộc nó tạo thành  - Mô hình  *3. Cụm tính từ*  - Là tổ hợp từ do tính từ là thành tố chính và một số từ ngữ phụ thuộc nó tạo thành  - Mô hình  **II. Luyện tập**  **Bài 1/133**  … tất cả những ảnh hưởng quốc tế đó  …một nhân cách rất Việt Nam  …một lối sống rất bình dị, rất Việt Nam, rất Phương Đông  …những ngày khởi nghĩa dồn dập ở làng  Tiếng cười nói xôn xao của đám người mới tản cư lên ấy  ⇒ Những dấu hiệu cho biết đó là những cụm danh từ vì thành phần trung tâm của nó là danh từ, phụ trước là lượng từ, số từ  **Bài 2:**  …đã đến gần anh  … sẽ chạy xô vào lòng anh  ….sẽ ôm chặt lấy cổ anh  …. Vừa lên cải chinh  ⇒ Dấu hiệu cho biết đó là cụm động từ vì thành phần trung tâm của nó là động từ và phụ trước là phó từ  **Bài tập 3**  a. Việt Nam, bình dị, Việt Nam, phương Đông, mới, hiện đại là thành phần trung tâm của cụm tính từ  b. “êm ả” là thành phần trung tâm của cụm tính từ, phụ trước là phó từ chỉ thời gian, phủ định  c. “ phức tạp, phong phú, sâu sắc” là trung tâm của cụm tính từ  **Bài tập 4**  + Đoạn mẫu:  Phương Định vốn là một cô học sinh thành phố, nhạy cảm và hồn nhiên thích mơ mộng & hay sống với những kỉ niệm của tuổi thiếu nữ vô t­ư giữa gia đình và thành phố của mình. Những kỉ niệm đó luôn sống dậy trong cô ngay giữa chiến trư­ờng dữ dội. Nó vừa là niềm khao khát vừa làm dịu mát tâm hồn trong hoàn cảnh căng thẳng khốc liệt của chiến  trư­ờng. Mặc dù vậy cô vẫn không mất đi sự hồn nhiên, trong sáng và những mơ ước về tương lai. |

**E**. **HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI MỞ RỘNG**

- Phương pháp: đọc, nêu vấn đề ,thuyết trình.

- Kĩ thuật: động não

- Năng lực: tư duy, tự học, sd ngôn ngữ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THẦY** | **TRÒ** | **CHUẨN KT- KN CẦN ĐẠT** |
| **VI.** **Hướng dẫn tìm tòi mở rộng kiến thức.**  H: Xác định từ loại và cụm từ của một đoạn văn trong một văn bản đã học ? | **VI. Tìm tòi mở rộng.**  - Tìm và trình bày |  |